

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1941**/UBND-KTTH  
V/v xác định nguồn tăng  
thu năm 2015 để thực  
hiện cải cách tiền lương  
năm 2016

Quảng Ngãi, ngày **25** tháng 4 năm 2016

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <b>3069</b> .....
	Ngày <b>25</b> tháng <b>4</b> năm <b>2016</b> .....
	Chuyên:..... <b>Thực hiện</b> .....

Kính gửi: Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước)

~~Thực hiện~~ Công văn số 3708/BTC-NSNN ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc dành 50% số tăng thu năm 2015 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2016, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Bộ Tài chính về số thu cân đối ngân sách địa phương năm 2015 (Trên cơ sở báo cáo thu ngân sách nhà nước năm 2015 trên địa bàn tỉnh mẫu số B2-01/NS-Tabmis truy vấn trên hệ thống Tabmis), cụ thể:

I. Thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2015: 12.722.043 triệu đồng

1. Các khoản ghi thu, ghi chi và thu không cân đối, được quản lý qua ngân sách nhà nước: 4.864.039 triệu đồng;

2. Các khoản thu cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm các khoản thu tại điểm 1 Công văn này): 7.858.004 triệu đồng.

II. Xác định nguồn thu năm 2015 để thực hiện cải cách tiền lương 2016:

1. Trung ương giao dự toán thu ngân sách địa phương không kể thu tiền sử dụng đất, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT và thu tại xã: 6.626.521 triệu đồng;

2. Thực hiện thu ngân sách địa phương không kể thu tiền sử dụng đất, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT và thu tại xã: 7.384.959 triệu đồng;

3. So với dự toán Trung ương giao, ngân sách địa phương tăng thu: 758.438 triệu đồng (7.384.959 triệu đồng - 6.626.521 triệu đồng);

Như vậy số 50% tăng thu năm 2015 để thực hiện cải cách tiền lương là 379.219 triệu đồng, thấp hơn số Bộ Tài chính xác định 4.489 triệu đồng (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm Công văn này*). Đối với nguồn kinh phí này, UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Tài chính xem xét, cho phép sử dụng để đầu tư một

số dự án thuộc địa bàn một số huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi (Công văn số 1650/UBND-KTTH ngày 12/4/2016).

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHhtlv124.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**

**Phụ lục**

(Kèm theo Công văn UBND-KTTH ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng



	Số BTC xác định	Số STC xác định (ngày 09)	Chênh lệch
	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)
<b>A/ Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2015</b>	<b>6.898.521</b>	<b>6.898.521</b>	<b>0</b>
<i>Trong đó</i>			0
1 Thu tiền sử dụng đất	240.000	240.000	0
2 Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	12.000	12.000	0
3 Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông	18.000	18.000	0
4 Thu tại xã	14.000	14.000	0
<b>B/ Thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2015 (I)+(II)</b>	<b>12.722.043</b>	<b>12.722.043</b>	<b>0</b>
<b>I/ Trong đó: tổng các khoản ghi thu, ghi chi và thu không cân đối được quản lý qua ngân sách nhà nước</b>	<b>4.855.158</b>	<b>4.864.039</b>	<b>-8.881</b>
1 Thu xổ số kiến thiết	62.966	62.969	-3
2 Học phí	1.001	1.001	0
3 Phí kiểm dịch động vật, thực vật, thú y	1	1	0
4 Phí danh lam thắng cảnh	345	345	0
5 Phí cầu đường bộ, phí cảng vụ	4	4	0
6 Phí chợ	7.351	7.351	0
7 Phí dự thi, dự tuyển	19	19	0
8 Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; phí vệ sinh; phí phòng chống thiên tai	2.158	2.230	-72
9 Phí đo đạc bản đồ địa chính	2	1	1
10 Thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng	28.900	28.900	0
11 Phí huy động đóng góp khác	38.812	38.812	0
12 Thu đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất (tỉnh+huyện+xã)	1.596	1.596	0
13 Thu hồi các khoản chi năm trước (tỉnh + huyện + xã)	24.640	24.640	0
14 Thu viện trợ	19.601	19.601	0
15 Thu kết dư ngân sách	268.656	268.656	0
16 Thu chuyển nguồn	4.204.106	4.204.106	0
17 Thu huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	195.000	195.000	0
18 Thu tiền bán, thuê, khấu hao nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		5.353	-5.353
19 Tịch thu chống lậu		1.583	-1.583
20 Phí thuộc lĩnh vực giao thông		1.026	-1.026
21 Phí, lệ phí để lại chi quản lý qua ngân sách		845	-845
<b>II/ Thu ngân sách địa phương không kể các khoản ghi thu, ghi chi và thu không cân đối được quản lý qua NSNN</b>	<b>7.866.885</b>	<b>7.858.004</b>	<b>8.881</b>
<i>Trong đó</i>			
1 Thu tiền sử dụng đất	444.633	444.633	0
2 Thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản	9.200	9.200	0
3 Thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông (phần địa phương hưởng)	12.381	12.381	0
4 Thu tại xã	15.935	16.031	-96
<b>C/ Tăng thu ngân sách địa phương không kể thu tiền sử dụng đất, thu phạt VPHC trong lĩnh vực ATGT, thu tại xã và các khoản thu quản lý qua NSNN năm 2015</b>	<b>767.415</b>	<b>758.438</b>	<b>8.977</b>
<b>D/ 50% tăng thu NSDP năm 2015</b>	<b>383.708</b>	<b>379.219</b>	<b>4.489</b>